

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2023



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2023



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

P: 23
CỘNG
HÒA
QUỐC
PHỤ
HƯNG
V>-T.F

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 7
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	8
Báo cáo kiểm toán độc lập	9 - 10
Báo cáo thu nhập	11
Báo cáo tình hình tài chính	12 - 13
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ	14
Báo cáo danh mục đầu tư	15 - 16
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	17
Thuyết minh báo cáo tài chính	18 - 49

M.S.C
★

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 7 năm 2022; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 10.014.900,00 chứng chỉ với tổng giá trị là 100.149.000.000 Việt Nam đồng, chiếm 200,30% tổng số chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 149.844.540.200 Việt Nam đồng, tương đương với 14.984.454,02 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8, Đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng ("Công ty Quản lý Quỹ").

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng được thành lập theo Giấy phép số 24/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2007, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ Phú Hưng tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tsai, Hsiu-Li	Chủ tịch, Thành viên độc lập	Ngày 21 tháng 11 năm 2022
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên độc lập	Ngày 21 tháng 11 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên độc lập	Ngày 21 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Albert Kwang-Chin Ting, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Ông Lu Hui-Hung được Ông Albert Kwang-Chin Ting ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 01/2024/UQ-BTK-PHFH ngày 01 tháng 01 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng ("Công ty Quản lý Quỹ"), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Đại diện Quỹ phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:


Bà Tsai, Hsiu-Li
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 7 năm 2022; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, thay đổi giá trị tài sản ròng ("NAV") trên một chứng chỉ quỹ ("CCQ") của Quỹ tăng 5,92% so với NAV/CCQ tại ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập).

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa danh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Trung đến dài hạn.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình đến cao.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tổng giá trị tài sản ròng: 158.710.172.987 Việt Nam đồng.

Số lượng chứng chỉ quỹ: 14.984.454,02 chứng chỉ quỹ.

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:

- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ vì phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Hình thức chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị quỹ: Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (%)
Danh mục cổ phiếu	89,00
Tiền gửi ngân hàng	7,60
Tài sản khác	3,40
Tổng cộng	100,00

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	158.710.172.987
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	14.984.454,02
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VND)	10.591,66
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (VND)	11.272,72
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (VND)	9.448,21
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (a)	Không áp dụng
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị quỹ	5,92
9.1	Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị quỹ từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Thay đổi do biến động giá)	8,84
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị quỹ từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	(2,92)
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (b)	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (%)	2,60
14	Tốc độ vòng quay danh mục từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (%)	111,64

(a) Chứng chỉ quỹ của Quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng NAV/CCQ (%)
1 năm	Không áp dụng
Từ khi thành lập	5,92
Từ khi thành lập (bình quân năm)	Không áp dụng

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Theo giám sát của Công ty Quản lý Quỹ, cả 3 sàn chứng khoán Việt Nam đều ghi nhận mức tăng tích cực trong năm 2023, phục hồi từ đợt sụt giảm mạnh trong năm 2022. VN-Index tăng 12%, và chỉ số vốn hóa lớn VN30-Index tăng 13%. Chỉ số HNX-Index cũng ghi nhận mức tăng 13%, riêng sàn Upcom bùng nổ với mức tăng 21%. Những ngành có hiệu suất tốt nhất là dịch vụ tài chính (không bao gồm ngành ngân hàng và bảo hiểm), vật liệu cơ bản, và công nghệ. Trong khi đó những ngành có hiệu suất kém nhất là bất động sản, hàng tiêu dùng và bảo hiểm.

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

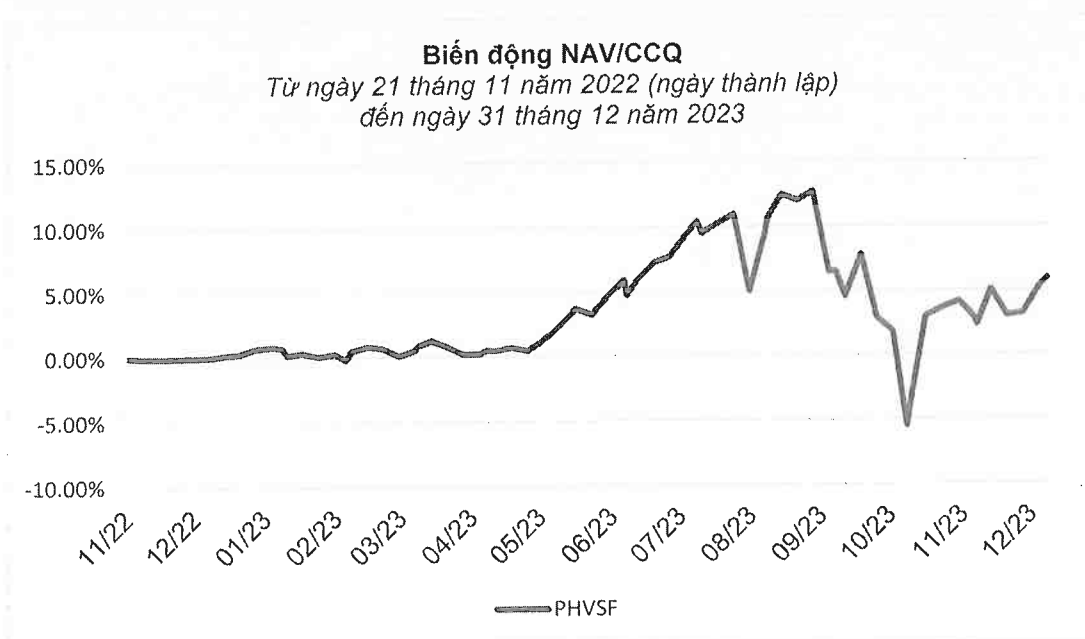
1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ	(2,92)
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ	8,84
Tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	5,92

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Tại ngày thành lập VND	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	158.710.172.987	100.149.000.000	58,47
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	10.591,66	10.000,00	5,92

Biểu đồ thay đổi Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ hàng tháng của Quỹ:



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	214	28.491,49	0,19
Từ 5.000 đến 10.000	1	9.509,79	0,06
Từ 10.000 đến 50.000	2	22.273,29	0,15
Từ 50.000 đến 500.000	1	103.070,47	0,69
Trên 500.000	6	14.821.108,98	98,91
Tổng cộng	224	14.984.454,02	100

3. Chi phí ngảm và giảm giá: Không có

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán trong năm 2024 được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ sự phục hồi lợi nhuận của các doanh nghiệp. Dựa trên nguồn dữ liệu từ Fiin Group, các chuyên viên phân tích dự báo lợi nhuận sẽ tăng trưởng 20% trong năm 2024. Tuy nhiên, dữ liệu lịch sử cho thấy các phân tích bottom-up thường đưa ra số dự báo cao hơn thực tế. Do đó, Quỹ nhận định mức tăng trưởng 15% sẽ dễ dàng đạt được hơn. Thêm vào đó, thị trường chứng khoán thường tăng trưởng tốt khi các công ty ghi nhận lợi nhuận phục hồi sau thời gian khó khăn. Mức 1.400 điểm là kịch bản cơ sở được các công ty chứng khoán dự báo cho năm 2024.

Các chủ đề đầu tư năm 2024

Chủ đề	Ngành hưởng lợi
Phát triển cơ sở hạ tầng	Xây dựng, dầu khí, kỹ thuật điện,...
Phục hồi xuất khẩu	May mặc, thủy sản,...
Đầu tư FDI	Bất động sản công nghiệp, tiêu dùng,...
Vận hành hệ thống KRX và nâng hạng thị trường	Chứng khoán
Hồi phục kết quả kinh doanh	Bất động sản, hàng tiêu dùng,...

Lưu ý: Các ngành được nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và không nên được xem xét như là các khuyến nghị đầu tư.

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.



Ông Lê Hui-Hung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

23 - C.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ
PHÚ HƯNG
PHỐ C

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM

BIDV



Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu Tư Chọn Lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ PHVSF"). Cho giai đoạn từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này PHVSF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ PHVSF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan ngoại trừ các khoản mục sau đây:

(i) Tỷ lệ đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại so với giá trị tổng tài sản của Quỹ PHVSF đã vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép là 49% theo quy định tại điểm a, khoản 4, điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020;

(ii) Cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ bao gồm chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của một tổ chức phát hành so với giá trị tổng tài sản của Quỹ PHVSF đã vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép là 20% theo quy định tại điểm c, khoản 4, điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020;

Các sai phạm tại mục (i) được xác định tại các kỳ định giá từ ngày 07/12/2022 đến ngày 31/03/2023.

Các sai phạm tại mục (ii) được xác định tại các kỳ định giá từ ngày 07/12/2022 đến ngày 26/04/2023.

Tại ngày 30/04/2023, CTCP Quản lý Quỹ Phú Hưng đã hoàn tất việc điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ PHVSF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư. ✓

BỘ PHẬN GIÁM SÁT

Bà Nguyễn Thị Song Hoanh
Phó trưởng phòng Định chế tài chính và Lưu ký chứng khoán
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Ông Bùi Ngọc Anh
Phó Giám đốc
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
Việt Nam CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Số tham chiếu: 13314328/67517583

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam (“Quỹ”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 11 đến trang 49, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

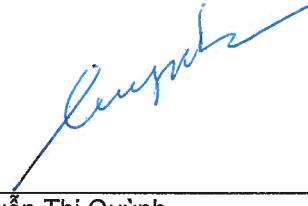
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quý vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1



Nguyễn Thị Quỳnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4207-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO THU NHẬP

B01g-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		10.141.770.986
02	1.1 Cổ tức được chia		1.529.836.010
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	2.015.067.126
04	1.3 Lỗ bán các khoản đầu tư	15	(4.800.654.184)
05	1.4 Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	11.397.522.034
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		402.493.288
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	18	402.493.288
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		2.716.935.637
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	1.805.240.663
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	296.964.816
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	77.000.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	231.000.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		138.032.258
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		129.600.000
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	17	39.097.900
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		7.022.342.061
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		7.022.342.061
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện	13	(4.375.179.973)
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	13	11.397.522.034
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		7.022.342.061

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Lê Minh Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02g-QM

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	12.086.008.233
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		12.086.008.233
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (03) tháng		-
120	2. Các khoản đầu tư thuần	5	146.635.626.150
121	2.1 Các khoản đầu tư		146.635.626.150
130	3. Các khoản phải thu		297.968.151
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		297.968.151
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	297.968.151
100	TỔNG TÀI SẢN		159.019.602.534
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		309.429.547
312	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	141.108
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		8.633
316	3. Chi phí phải trả	8	64.800.000
317	4. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	2.606.420
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	10	2.706.197
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	11	239.167.189
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		309.429.547
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		158.710.172.987
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư	12	149.844.540.200
412	1.1 Vốn góp phát hành		149.892.959.000
	1.2 Vốn góp mua lại		(48.418.800)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	12	1.843.290.726
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	7.022.342.061
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	10.591,66

S.P: 2
 CÔNG
 CỐ
 QUẢN
 PHỤ
 V7-T.H

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02g-QM

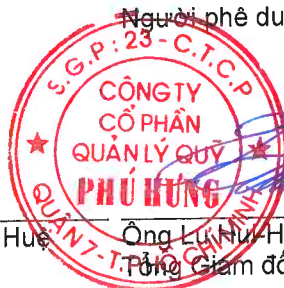
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
004	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	14.984.454,02

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Lưu Huy-Hung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ B03g-QM
cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ (ngày thành lập)	-
II	Thay đổi NAV trong kỳ	7.022.342.061
II.1	<i>Trong đó:</i> - Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	7.022.342.061
III	Thay đổi NAV do phát hành lần đầu, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ	151.687.830.926
III.1	<i>Trong đó:</i> - Khoản thu từ việc phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu	100.149.000.000
III.2	- Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	51.588.675.118
III.3	- Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	(49.844.192)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (IV = I + II + III)	158.710.172.987

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Phụ trách Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:



Ông Lưu Hưng-Hung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết			141.518.516.150	89,00
1	ACB	331.535	23.900	7.923.686.500	4,98
2	CSV	22.200	41.000	910.200.000	0,57
3	CTG	147.498	27.100	3.997.195.800	2,51
4	CTR	48.100	91.800	4.415.580.000	2,78
5	DCM	111.900	32.400	3.625.560.000	2,28
6	DRC	155.800	26.500	4.128.700.000	2,60
7	DXG	105.300	19.350	2.037.555.000	1,28
8	FPT	80.000	96.100	7.688.000.000	4,83
9	GEX	157.100	23.600	3.707.560.000	2,33
10	GMD	24.200	70.500	1.706.100.000	1,07
11	HAH	80.200	37.600	3.015.520.000	1,90
12	HCM	129.900	34.200	4.442.580.000	2,79
13	HDB	269.700	20.300	5.474.910.000	3,44
14	HPG	217.700	27.950	6.084.715.000	3,83
15	HSG	143.000	22.800	3.260.400.000	2,05
16	IDC	67.800	52.100	3.532.380.000	2,22
17	KBC	143.400	31.750	4.552.950.000	2,86
18	KDH	127.200	31.400	3.994.080.000	2,51
19	MBB	353.395	18.650	6.590.816.750	4,14
20	MIG	115.605	18.900	2.184.934.500	1,37
21	MWG	28.400	42.800	1.215.520.000	0,76
22	NLG	40.900	36.650	1.498.985.000	0,94
23	PNJ	57.500	86.000	4.945.000.000	3,11
24	PVD	142.600	28.300	4.035.580.000	2,54
25	PVS	96.800	38.000	3.678.400.000	2,31
26	PVT	157.400	26.400	4.155.360.000	2,61
27	QTP	204.200	14.800	3.022.160.000	1,90
28	SSI	121.200	32.800	3.975.360.000	2,50
29	STB	135.300	27.950	3.781.635.000	2,38
30	TCB	133.500	31.800	4.245.300.000	2,67
31	TNG	128.600	20.000	2.572.000.000	1,62
32	VCB	88.442	80.300	7.101.892.600	4,47
33	VEA	12.900	34.400	443.760.000	0,28
34	VGC	55.000	54.900	3.019.500.000	1,90
35	VIB	176.200	19.600	3.453.520.000	2,17
36	VJC	16.300	108.000	1.760.400.000	1,11
37	VNM	41.400	67.600	2.798.640.000	1,79
38	VPB	132.400	19.200	2.542.080.000	1,60

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (%)
II	Các loại chứng khoán khác			5.117.110.000	3,21
1	Quyền mua			117.110.000	0,07
2	Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng			5.000.000.000	3,14
III	Các tài sản khác			297.968.151	0,19
1	Phải thu cổ tức			133.475.000	0,09
2	Lãi tiền gửi được nhận			164.493.151	0,10
IV	Tiền			12.086.008.233	7,6
1	Tiền gửi thanh toán			12.086.008.233	7,6
IV	Tổng giá trị danh mục			159.019.602.534	100,00

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Phụ trách Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:



Ông Lê Hui-Hung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B05g-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		7.022.342.061
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(11.332.722.034)
	<i>Trong đó:</i>		
03	Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(11.397.522.034)
04	Chi phí trích trước		64.800.000
05	3. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		(4.310.379.973)
20	Tăng các khoản đầu tư		(135.238.104.116)
07	Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		(297.968.151)
11	Tăng phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ		141.108
13	Tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		8.633
14	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		2.606.420
15	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ		2.706.197
17	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở		239.167.189
19	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(139.601.822.693)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	12	151.737.675.118
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	12	(49.844.192)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		151.687.830.926
40	III. Tăng tiền thuần trong kỳ		12.086.008.233
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		-
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	12.086.008.233
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		12.086.008.233
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		11.981.512.925
	<i>Trong đó:</i>		
	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới ba (03) tháng		-
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		11.981.512.925
58	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		104.495.308
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		12.086.008.233

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Phụ trách Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:



Ông Lưu Hui-Hung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B06g-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 7 năm 2022; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (“Công ty Quản lý Quỹ”).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8, Đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng được thành lập theo Giấy phép số 24/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2007, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ Phú Hưng tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 10.014.900,00 chứng chỉ với tổng giá trị là 100.149.000.000 Việt Nam đồng, chiếm 200,30% tổng số chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 149.844.540.200 Việt Nam đồng, tương đương với 14.984.454,02 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa doanh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng

NAV của Quỹ được xác định theo Ngày Giao dịch, đảm bảo tối thiểu một (1) lần trong một (1) tuần và hàng tháng để phục vụ mục đích báo cáo tháng.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ là định kỳ vào ngày thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao dịch định kỳ nêu trên rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp gần nhất. Nếu ngày làm việc gần nhất rơi vào một ngày trước Ngày Giao dịch định kỳ tiếp theo thì giao dịch được thực hiện tại Ngày Giao dịch định kỳ tiếp theo đó.

Hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản gồm: tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) dưới đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ:
 - i. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán:
 - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - iii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - iv. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - v. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
 - i. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - ii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - iii. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - iv. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam;

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - i. Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - ii. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - iii. Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
- l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật quy định phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

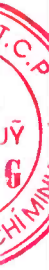
Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.3).

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM



2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập
2. Báo cáo tình hình tài chính
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ
4. Báo cáo danh mục đầu tư
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Các kỳ kế toán năm sau của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 *Cam kết tuân thủ*

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ, tiền gửi phong tỏa, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (03) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các chứng khoán niêm yết.

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư". Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận" trên báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- ▶ Chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và các tài sản khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính.

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

Nguyên tắc định giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

P. 2
CỘI
CỔ
QUẢN
PHÚ
T.P

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none">- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
7.	Trái phiếu niêm yết - Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none">- Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên.- Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo các tiêu chí của mục Cổ phiếu.
8.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none">- Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giá mua cộng lãi lũy kế;+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc+ Theo phương pháp do Ban Đại diện Quỹ quyết định.- Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu không niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.

3 - C.T.C
NGTY
PHẦN
LÝ QUỸ
HƯNG
TỔ CHỨC

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX)	<ul style="list-style-type: none">- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá;+ Giá trị sổ sách;+ Giá mua;+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM	<ul style="list-style-type: none">- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá.- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá;+ Giá trị sổ sách;+ Giá mua;+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
11.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu đăng ký giao dịch chuyển sàn giao dịch chứng khoán	Giá cổ phiếu sẽ được xác định bằng giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi chuyển sàn.
13.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét; + Mệnh giá; + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
14.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp định giá được ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá. + Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ xác định phương pháp định giá.
15.	Quyền mua cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Được xác định: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng cửa cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Chứng chỉ quỹ đại chúng		
16.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết	<ul style="list-style-type: none">- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá;+ Giá mua;+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
17.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết	<ul style="list-style-type: none">- Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá;+ Giá mua;+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận cho từng trường hợp cụ thể.

Chấm dứt ghi nhận

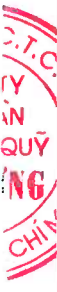
Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/lỗ từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại ngày giao dịch.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 *Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các khoản phải trả khác) tại ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.

3.5 *Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn*

3.5.1 *Vốn chủ sở hữu*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tòa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ sử dụng để làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- ▶ Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá.
- ▶ Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá mua lại chứng chỉ quỹ và mệnh giá.

3.5.2 *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi và lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "*Lợi nhuận chưa phân phối*".

3.5.3 *Lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư*

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản: "*Lợi nhuận chưa phân phối*" vào cuối kỳ.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ. Trong đó, dự phòng liên quan đến phải thu bán chứng khoán được ghi nhận làm tăng chi phí trong kỳ, dự phòng liên quan đến cổ tức, trái tức và lãi tiền gửi được ghi nhận làm giảm thu nhập trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.8 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

3.8.1 Phí dịch vụ quản lý quỹ

Theo quy định của Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 thì giá dịch vụ quản lý quỹ mà Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ tối đa là 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Theo đó, giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá, được tính và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ.

3.8.2 Phí dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.8 Các khoản chi phí (tiếp theo)

3.8.3 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

3.8.4 Phí dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, với mức tối thiểu là 5.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

3.8.5 Phí dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ trên không bao gồm các phí lưu ký phải thanh toán cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, chi phí giao dịch và đăng ký chứng khoán... Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

3.8.6 Phí dịch vụ giao dịch chứng khoán

Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

3.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

3.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.12 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.13 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Quỹ quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Quỹ bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư, chứng khoán niêm yết.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Quỹ xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ bao gồm các khoản phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và phải trả, phải nộp khác.

Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Quỹ có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.14 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký
cho hoạt động của Quỹ mở
Tiền gửi của nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ

11.981.512.925
104.495.308

12.086.008.233

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

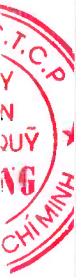
5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẬN

	Chênh lệch do đánh giá lại				Giá trị đánh giá lại VND
	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Cổ phiếu niêm yết	130.238.104.116	141.518.516.150	12.018.966.620	(738.554.586)	141.518.516.150
Quyền mua	-	117.110.000	117.110.000	-	117.110.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
	135.238.104.116	146.635.626.150	12.136.076.620	(738.554.586)	146.635.626.150
Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập				11.397.522.034	11.397.522.034

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM



6. DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CHƯA ĐẾN NGÀY NHẬN

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Dự thu cổ tức	133.475.000
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	164.493.151
	297.968.151

7. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Phải trả Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	141.108
---	----------------

8. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Phí kiểm toán	64.800.000
---------------	-------------------

9. PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ đang chờ hoàn thành thủ tục xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ	2.606.420
--	------------------

10. PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ đang chờ hoàn thành thủ tục xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ	2.706.197
--	------------------



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

11. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	191.167.189
Phải trả dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký, bảo quản tài sản Quỹ	15.000.000
Phải trả dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	11.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000
	239.167.189

12. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng chứng chỉ quỹ	10.014.900	4.974.395,90	14.989.295,90
Giá trị ghi theo mệnh giá	100.149.000.000	49.743.959.000	149.892.959.000
Thặng dư vốn	-	1.844.716.118	1.844.716.118
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	100.149.000.000	51.588.675.118	151.737.675.118
Vốn góp mua lại			
Số lượng chứng chỉ quỹ	-	4.841,88	4.841,88
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	(48.418.800)	(48.418.800)
Thặng dư vốn	-	(1.425.392)	(1.425.392)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	-	(49.844.192)	(49.844.192)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	10.014.900	4.969.554,02	14.984.454,02
Giá trị vốn góp hiện hành	100.149.000.000	49.695.540.200	149.844.540.200
Tổng thặng dư vốn	-	1.843.290.726	1.843.290.726
Lợi nhuận chưa phân phối	-	7.022.342.061	7.022.342.061
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	100.149.000.000		158.710.172.987
Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ	10.000		10.591,66

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

13. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Lợi nhuận đã thực hiện	(4.375.179.973)
Lợi nhuận chưa thực hiện	11.397.522.034
	7.022.342.061

14. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Tiền lãi từ tiền gửi có kỳ hạn	1.945.493.151
Tiền lãi từ tiền gửi không kỳ hạn	69.573.975
	2.015.067.126

15. LỖ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	66.645.072.200	71.445.726.384	(4.800.654.184)

16. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ MỞ

	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	210.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch mua bán chứng khoán	81.262.304
Phí dịch vụ lưu ký trả cho VSDC	5.702.512
	296.964.816

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>
Phí quản lý thường niên trả Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	12.500.000
Phí thành lập quỹ	21.004.400
Phí ngân hàng	4.493.500
Phí thực hiện quyền	1.100.000
	39.097.900

18. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	302.525.700
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	99.967.588
	402.493.288



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

18. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	Có liên quan	47.689.578.000	268.328.902.700	17,77	0,15	0,10 - 0,20
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. HCM	Không liên quan	60.249.625.000	268.328.902.700	22,45	0,15	0,10 - 0,20
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VietCap	Không liên quan	51.382.975.000	268.328.902.700	19,15	0,15	0,10 - 0,20
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Không liên quan	63.842.541.300	268.328.902.700	23,79	0,15	0,10 - 0,20
5	Công ty TNHH Chứng khoán NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Không liên quan	45.164.183.400	268.328.902.700	16,84	0,15	0,10 - 0,20
Tổng			268.328.902.700		100,00		

Các giao dịch thực hiện quyền và giao dịch lô lẻ đã được loại trừ khi xác định tổng giá trị BIDV theo dõi trong kỳ của Quỹ.



Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

19. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
23/11/2022	100.142.843.988	10.014.900,00	9.999,39	-
30/11/2022	100.085.129.186	10.014.900,00	9.993,62	(5,77)
07/12/2022	100.073.537.026	10.014.900,00	9.992,46	(1,16)
14/12/2022	100.097.526.704	10.014.900,00	9.994,86	2,40
21/12/2022	100.128.524.675	10.014.900,00	9.997,96	3,10
28/12/2022	100.149.727.860	10.014.900,00	10.000,07	2,11
31/12/2022	100.164.992.573	10.014.900,00	10.001,60	1,53
04/01/2023	100.290.546.413	10.014.900,00	10.014,13	12,53
11/01/2023	100.419.243.372	10.014.900,00	10.026,98	12,85
18/01/2023	100.832.117.915	10.014.999,23	10.068,11	41,13
25/01/2023	100.959.955.881	10.014.999,23	10.080,88	12,77
26/01/2023	100.967.709.971	10.014.999,23	10.081,65	0,77
31/01/2023	100.862.513.598	10.014.999,23	10.071,15	(10,50)
01/02/2023	100.329.393.178	10.014.999,23	10.017,91	(53,24)
08/02/2023	100.487.301.744	10.015.197,87	10.033,48	15,57
15/02/2023	100.228.023.665	10.015.197,87	10.007,59	(25,89)
22/02/2023	100.421.004.094	10.015.302,47	10.026,76	19,17
28/02/2023	99.977.170.769	10.017.287,15	9.980,46	(46,30)
01/03/2023	100.670.828.225	10.017.287,15	10.049,71	69,25
08/03/2023	101.007.988.808	10.017.287,15	10.083,37	33,66
15/03/2023	100.866.785.314	10.017.287,15	10.069,27	(14,10)
22/03/2023	100.324.376.248	10.022.233,88	10.010,18	(59,09)
29/03/2023	100.781.307.655	10.022.233,88	10.055,77	45,59
31/03/2023	101.081.932.994	10.022.233,88	10.085,77	30,00
05/04/2023	101.497.108.371	10.022.233,88	10.127,19	41,42
12/04/2023	100.998.493.032	10.022.233,88	10.077,44	(49,75)
19/04/2023	100.411.123.180	10.022.233,88	10.018,84	(58,60)
26/04/2023	100.478.436.830	10.026.214,37	10.021,57	2,73
30/04/2023	100.742.826.257	10.026.214,37	10.047,94	26,37
03/05/2023	100.739.447.016	10.026.214,37	10.047,61	(0,33)
10/05/2023	100.962.973.425	10.026.214,37	10.069,90	22,29
17/05/2023	100.704.931.494	10.026.214,37	10.044,16	(25,74)
24/05/2023	101.576.477.464	10.030.184,82	10.127,08	82,92
31/05/2023	102.469.007.140	10.030.184,82	10.216,06	88,98
07/06/2023	104.010.930.447	10.030.184,82	10.369,79	153,73
14/06/2023	103.528.774.418	10.030.184,82	10.321,72	(48,07)
21/06/2023	106.024.693.266	10.127.555,20	10.468,93	147,21
28/06/2023	107.239.579.106	10.127.773,78	10.588,66	119,73
30/06/2023	106.044.285.366	10.128.346,97	10.470,05	(118,61)
06/07/2023	107.353.714.146	10.128.346,97	10.599,33	129,28
13/07/2023	108.636.309.314	10.128.796,37	10.725,49	126,16
20/07/2023	109.120.010.552	10.129.881,76	10.772,09	46,60
27/07/2023	110.802.887.358	10.134.301,94	10.933,45	161,36
01/08/2023	111.910.053.359	10.134.755,47	11.042,21	108,76
03/08/2023	110.985.199.610	10.134.755,47	10.950,95	(91,26)
10/08/2023	111.742.837.549	10.134.829,33	11.025,63	74,68
17/08/2023	112.486.644.341	10.135.215,62	11.098,59	72,96
24/08/2023	106.467.180.048	10.139.670,50	10.500,06	(598,53)

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

19. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo):

<i>Ngày tính NAV</i>	<i>NAV VND</i>	<i>Số lượng CCQ</i>	<i>NAV/CCQ VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</i>
31/08/2023	111.166.344.563	10.140.594,28	10.962,51	462,45
01/09/2023	112.226.381.345	10.140.649,39	11.066,98	104,47
07/09/2023	114.069.633.917	10.140.649,39	11.248,75	181,77
14/09/2023	113.585.150.084	10.140.638,27	11.200,99	(47,76)
21/09/2023	114.323.413.386	10.141.597,96	11.272,72	71,73
28/09/2023	107.996.518.415	10.143.629,37	10.646,73	(625,99)
01/10/2023	108.049.565.667	10.143.542,00	10.652,05	5,32
05/10/2023	106.053.035.049	10.143.542,00	10.455,23	(196,82)
12/10/2023	109.363.724.493	10.144.079,39	10.781,04	325,81
19/10/2023	104.375.890.405	10.144.638,14	10.288,77	(492,27)
26/10/2023	103.317.094.229	10.146.899,87	10.182,13	(106,64)
01/11/2023	95.871.241.061	10.147.028,48	9.448,21	(733,92)
02/11/2023	97.159.968.733	10.147.028,48	9.575,21	127,00
09/11/2023	104.527.129.197	10.148.215,93	10.300,05	724,84
16/11/2023	105.176.519.640	10.150.445,95	10.361,76	61,71
23/11/2023	115.771.912.711	11.116.326,13	10.414,58	52,82
30/11/2023	124.148.028.151	12.076.595,27	10.280,05	(134,53)
01/12/2023	133.529.972.632	13.049.897,90	10.232,26	(47,79)
07/12/2023	137.040.646.770	13.049.897,90	10.501,28	269,02
14/12/2023	144.232.989.818	14.002.237,85	10.300,71	(200,57)
21/12/2023	154.467.094.590	14.973.258,26	10.316,20	15,49
28/12/2023	157.469.450.460	14.975.024,42	10.515,47	199,27
31/12/2023	158.710.172.987	14.984.454,02	10.591,66	76,19
Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ				108.041.074.412
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức cao nhất				724,84
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức thấp nhất				(733,92)

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

20. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
Chứng chỉ quỹ

Đến một năm

14.984.454,02

21. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ

Cho kỳ kế toán từ
ngày 21 tháng 11
năm 2022 (ngày
thành lập) đến
ngày 31 tháng 12
năm 2023

(%)

Tỷ lệ chi phí hoạt động
Tốc độ vòng quay danh mục

2,60
111,64

21.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

21.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong một (1) năm. Tại ngày kết thúc báo cáo tài chính, tỷ lệ này sẽ được tính toán như sau.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ/công ty đầu tư chứng khoán đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

22. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

22.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

(i) Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Quỹ là 141.518.516.150 đồng. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ giảm khoảng 14.151.851.615 đồng, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này tăng 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ tăng khoảng 14.151.851.615 đồng.

Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

22. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

22.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

(ii) *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quý chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quý. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quý nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quý quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quý và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quý tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quý do Quý nắm giữ chủ yếu các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn ngắn dưới ba (03) tháng tại các tổ chức tài chính.

(iii) *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quý được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quý là không có.

22.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quý có rủi ro tín dụng từ tài sản tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quý chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quý theo chính sách của Quý. Quý nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quý là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín. Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quý bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

22.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quý gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quý chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quý đầu tư chủ yếu vào chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quý giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quý và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

23. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính		
Tiền và tương đương tiền	12.086.008.233	12.086.008.233
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	11.981.512.925	11.981.512.925
- Tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động mua CCQ	104.495.308	104.495.308
Các khoản đầu tư thuần	146.635.626.150	146.635.626.150
- Cổ phiếu niêm yết	141.635.626.150	141.635.626.150
- Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng	5.000.000.000	5.000.000.000
Các khoản phải thu	297.968.151	297.968.151
	159.019.602.534	159.019.602.534
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	239.167.189	239.167.189
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.633	8.633
Chi phí phải trả	64.800.000	64.800.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	2.606.420	2.606.420
Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	2.706.197	2.706.197
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	141.108	141.108
	309.429.547	309.429.547

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối và Công ty Quản lý Quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ và phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Cho kỳ kế toán từ
ngày 21 tháng 11
năm 2022 (ngày
thành lập) đến
ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Phí dịch vụ quản lý Quỹ

1.805.240.663

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ

191.167.189

b) Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ

Chi tiết số lượng chứng chỉ quỹ được nắm giữ bởi bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng	Công ty Quản lý Quỹ	3.500.000,00	23,36
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	Người có liên quan của Người nội bộ Công ty Quản lý Quỹ	4.821.108,98	32,17
Bên liên quan khác	Ban lãnh đạo và Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	115.730,01	0,77
		8.436.838,99	56,30

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM



24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

24.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("Ngân hàng Giám sát"), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 5.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và giá dịch vụ lưu ký là 0,05% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng).

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

Chi tiết giá dịch vụ và thu nhập phát sinh trong kỳ như sau:

Cho kỳ kế toán từ
ngày 21 tháng 11
năm 2022
(ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Thu nhập lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.065.205.479
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	231.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	210.000.000
Thu nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	69.573.975
Phí dịch vụ Giám sát	77.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	81.262.304
Phí ngân hàng	4.493.500

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 31 tháng 12
năm 2023
VND

Tiền gửi thanh toán	12.086.008.233
Phải trả dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký, bảo quản tài sản Quỹ	15.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ kế toán
từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

B06g-QM



25. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Lưu Hui-Hung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

